

Số: 69/2020/QĐST-DS

Châu Thành, ngày 12 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 04/6/2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2020/TLST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

+ Nguyên đơn: **Trần Thị L**, sinh năm: 1952.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh **Lê Văn S**, sinh năm: 1965 – Địa chỉ: phường M, thành phố L, tỉnh Tiền Giang là người đại diện theo ủy quyền của bà L.

+ Bị đơn: - **Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1965.

- **Lê Văn T**, sinh năm: 1966.

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Đinh Văn N**, sinh năm: 1977 – Địa chỉ: Ấp D, xã E, huyện N, tỉnh Bến Tre là người đại diện theo ủy quyền của ông T, bà T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị T và ông Lê Văn T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trần Thị L số tiền hui còn nợ tổng cộng là 360.000.000 đồng (*ba trăm sáu mươi triệu đồng*).

Thời gian và phương thức trả các đương sự thống nhất thỏa thuận tại Cơ quan thi hành án.

Ghi nhận bà Trần Thị L không yêu cầu bà Nguyễn Thị T và ông Lê Văn T trả lãi số tiền nêu trên đến khi Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, khi có đơn yêu cầu thi hành án của bà L nếu bà T và ông T chưa trả số tiền trên thì hàng tháng bà T và ông T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

2.2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Nguyễn Thị T và ông Lê Văn T có nghĩa vụ liên đới chịu là 4.500.000 đồng (*bốn triệu năm trăm nghìn đồng*).

Bà Trần Thị L phải chịu là 4.500.000 đồng. Do bà L thuộc diện diện người cao tuổi nên được miễn án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thúy Hằng